# **LỊCH SỬ HÌNH THÀNH**

1. **TÓM TẮT VỀ XUẤT XỨ, HOÀN CẢNH RA ĐỜI CỦA DỰ ÁN**

Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Tây Ninh cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư với mã số dự án: 9933173000 chứng nhận lần đầu ngày 08/03/2018, chứng nhận thay đổi lần thứ 3 ngày 08/12/2020 cho Nhà đầu tư MIHWA CO.,LTD để thực hiện dự án **NHÀ MÁY SẢN XUẤT NHỰA GIA DỤNG MIHWA MỘC BÀI** tại lô A2, A3 Khu công nghiệp TMTC thuộc KKTCK Mộc Bài, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, diện tích đất sử dụng là 35.238 m², quy mô dự án: Sản xuất thùng, chai, lọ bằng nhựa 15.000.000 sản phẩm/năm; Bàn 50.000 sản phẩm/năm; Móc treo 8.000.000 sản phẩm/năm; Giỏ rác 1.000.000 sản phẩm/năm; Dụng cụ nhà bếp 5.000.000 sản phẩm/năm; Móc quần áo 10.000.000 sản phẩm/năm; Vợt đập ruồi 300.000 sản phẩm/năm; Chổi 1.500.000 sản phẩm/năm; Dụng cụ hốt rác 1.000.000 sản phẩm/năm; Bàn chải 4.000.000 sản phẩm/năm; Dụng cụ nhà tắm 500.000 sản phẩm/năm; Dép nhựa 50.000 đôi/năm.

Công ty TNHH Mihwa Vina Living (sau đây gọi tắt là Công ty) do Nhà đầu tư MIHWA CO.,LTD làm chủ sở hữu được thành lập theo Giấy đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên, mã số doanh nghiệp: 3901259885 đăng ký lần đầu ngày 13/03/2018, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 08/12/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp.

Từ năm 2018 đến nay, Công ty đã được phê duyệt các thủ tục môi trường sau:

* Quyết định số 1383/QĐ-UBND ngày 28/05/2018 do UBND tỉnh Tây Ninh cấp về việc Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) của Dự án Nhà máy sản xuất nhựa gia dụng Mihwa Mộc Bài, với quy mô sản xuất bằng với quy mô đã đăng ký trong GCN đầu tư của dự án, diện tích đất sử dụng là 35.238 m².
* Quyết định số 1701/QĐ-UBND ngày 06/08/2020 do UBND tỉnh Tây Ninh cấp về việc Phê duyệt điều chỉnh Quyết đinh phê duyệt và nội dung Báo cáo ĐTM dự án Nhà máy sản xuất nhựa gia dụng Mihwa Mộc Bài. Trong đó, đã điều chỉnh quy mô công suất dự án như sau: *điều chỉnh công suất sản xuất* *Móc treo thành 10.000.000 sản phẩm/năm và Móc quần áo thành 8.000.000 sản phẩm/năm*; Đồng thời giữ nguyên quy mô công suất các sản phẩm khác của dự án.

*Trên cơ sở đó, Công ty đã được xác nhận các hạng mục môi trường sau:*

* Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường số 631/GXN-STNMT ngày 28/01/2021 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp về việc xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường Hạng mục Phân kỳ 1 Dự án Nhà máy sản xuất nhựa gia dụng Mihwa Mộc Bài của Công ty TNHH Mihwa Vina Living.

Căn cứ theo các văn bản pháp luật để thành lập báo cáo:

* Căn cứ theo khoản 3, Điều 8 và Khoản 2, Điều 9 của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 và Nghị định số 40/2020/NĐ – CP ngày 06/04/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công: *Dự án thuộc* ***nhóm B*** *theo tiêu chí quy định của pháp luật về Đầu tư công.*
* Căn cứ theo mục số 2, Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ – CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường: *Dự án thuộc* ***nhóm II*** *“Dự án thuộc nhóm A và nhóm B có cấu phần xây dựng được phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công, xây dựng và không thuộc loại hình sản xuất kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường”.*
* Khoản 1, Điều 39 “Đối tượng phải có giấy phép môi trường” của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 số 72/2020/QH14, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022, *“Dự án đầu tư nhóm I, nhóm II và nhóm III có phát sinh nước thải, bụi, khí thải xả ra môi trường phải được xử lý hoặc phát sinh chất thải nguy hại phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải khi đi vào vận hành chính thức”.*
* Căn cứ điểm a, khoản 2, Điều 29 tại Nghị định số 08/2022/NĐ – CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp giấy phép môi trường: *“Chủ đầu tư thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường sau khi đã hoàn thành công trình xử lý chất thải cho toàn bộ dự án hoặc cho từng phân kỳ đầu tư của dự án (nếu dự án có phân kỳ đầu tư theo từng giai đoạn) hoặc cho từng hạng mục công trình xử lý chất thải độc lập của dự án.*

Trên cơ sở đó, Công ty tiến hành lập báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường cho dự án **“Nhà máy sản xuất nhựa gia dụng Mihwa Mộc Bài”** tại lô A2, A3 Khu công nghiệp TMTC thuộc KKTCK Mộc Bài, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninhtheo mẫu báo cáo đề xuất tại **Phụ lục X** “*Mẫu báo cáo đề xuất cấp, cấp lại giấy phép môi trường của cở sở khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp đang hoạt động có tiêu chí về môi trường tương đương với dự án nhóm I hoặc nhóm II”* ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ – CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường.

# **THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ**

* 1. **TÊN CHỦ CƠ SỞ**

**CÔNG TY TNHH MIHWA VINA LIVING**

* Địa chỉ trụ sở chính: lô A2, A3 Khu công nghiệp TMTC thuộc KKTCK Mộc Bài, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh
* Người đại diện theo pháp luật của Cơ sở: Ông JEONG KWANG HO
* Chức vụ: Tổng Giám đốc
* Sinh ngày: 09/08/1991
* Quốc tịch: Hàn Quốc
* Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, mã số doanh nghiệp 3901259885 đăng ký lần đầu ngày 13/03/2018, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 08/12/2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp.
* Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, mã số dự án: 9933173000 chứng nhận lần đầu ngày 08/03/2018, chứng nhận thay đổi lần thứ 3 ngày 08/12/2020 do Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Tây Ninh cấp.
	1. **TÊN CƠ SỞ “NHÀ MÁY SẢN XUẤT NHỰA GIA DỤNG MIHWA MỘC BÀI”**

Địa điểm Cơ sở: Dự án được triển khai tại Lô A2, A3, Khu công nghiệp TMTC, Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài, ấp Thuận Đông, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Tổng diện tích đất dự án là 35.238 m². Vị trí Dự án được bố trí theo đúng Quy hoạch chi tiết 1/500 Khu công nghiệp dệt may và công nghiệp hỗ trợ TMTC thuộc Khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh đã được phê duyệt tại Quyết định số 1271/QĐ-UBND ngày 24/05/2017 của UBND tỉnh Tây Ninh. Tứ cận Dự án tiếp giáp các đối tượng sau:

* Phía Đông giáp: lô đất A8 & A8 của KCN;
* Phía Tây giáp: đường N2 của KCN;
* Phía Nam giáp: lô đất A4 của KCN;
* Phía Bắc giáp: lô đất A1 của KCN.
	1. **CÔNG SUẤT, CÔNG NGHỆ, SẢN PHẨM SẢN XUẤT CỦA CƠ SỞ**
		1. **Công suất hoạt động của Cơ sở**

| **TT** | **Tên sản phẩm** | **Quy mô, công suất** |
| --- | --- | --- |
| **Số lượng (Sản phẩm/năm)** | **Khối lượng****(Tấn/năm)** |
| 1 | Thùng, chai, lọ bằng nhựa | 15.000.000 | 1.675 |
| 2 | Bàn nhựa | 50.000 | 10 |
| 3 | Móc treo bằng nhựa | 10.000.000 | 250 |
| 4 | Giỏ rác bằng nhựa | 1.000.000 | 1.000 |
| 5 | Dụng cụ nhà bếp bằng nhựa | 5.000.000 | 250 |
| 6 | Móc quần áo bằng nhựa | 8.000.000 | 320 |
| 7 | Vợt đập ruồi bằng nhựa | 300.000 | 15 |
| 8 | Chổi bằng nhựa | 1.500.000 | 375 |
| 9 | Dụng cụ hốt rác bằng nhựa | 1.000.000 | 125 |
| 10 | Bàn chải bằng nhựa | 4.000.000 | 400 |
| 11 | Dụng cụ nhà tắm bằng nhựa | 500.000 | 50 |
| 12 | Dép nhựa | 50.000 (đôi) | 30 |
| **Tổng cộng** | **-** | **4.500** |

 *(*